



Fifth Grade Dual Language Vietnamese Literacy

Bài 1: Bài Ôn

Thứ Hai: Đánh Vần

(Giúp các em đánh vần những từ sau đây.)

a-n b-àn bàn



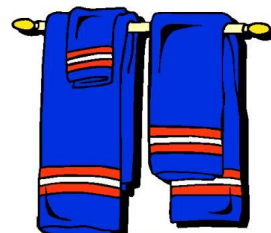
a-n đ-àn đàn



ă-n r-ắn rắn



ă-n kh-ăn khăn



â-n l-ân lân



â-n ph-ấn phấn



Tập Viết

(Cho các em viết những chữ sau đây.)



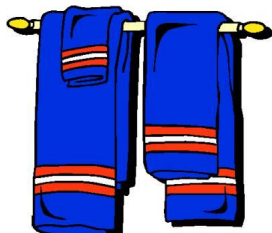
bàn



đàn



rắn



khăn



lân



phấn

Chính Tả

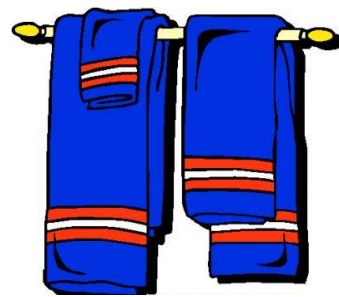
(Đọc cho các em tên của những hình sau đây ở trang P-1 phần Phụ Lục của sách học để các em viết vào những chỗ trống.)

an



ăn

ân



Tập Đánh Vần

(Cho các em đánh vần.)

an

an	ban	đan	lan	tan	than	van
án	bán	cán	nán	rán	sán	ván
àn	bàn	màn	nhàn	sàn	tàn	tràn
ản	bản	cản	nản	phản	sản	thản
ãn	giãn	hãn	lãn	mãn	nhãn	vãn
ạ	bạ	cạ	hạ	nhạ	rạ	vạ

ăn

ăn	căn	chăn	khăn	lăn	nhăn	trăn
ấn	bấn	cấn	chấn	gấn	hấn	rấn
ần	dần	giần	hần	lần	mần	trần
ản	hản	khản	lản	mản	nhản	
ẫ	chẫ	đẫ	nhẫ	sẫ		
ạ	cạ	chạ	dạ	lạ	mạ	nạ

ân

ân	cân	chân	dân	gân	thân	sân
ấn	cấn	dấn	giấn	khấn	lấn	nhấn
ần	bần	cần	chần	dần	đần	gần
ản	bản	cản	chản	khản	lản	thản
ẫ	dẫ	lẫ	nhẫ	phẫ	thẫ	vẫ
ạ	bạ	cạ	chạ	giạ	hạ	rạ

Thứ Ba: Tập Đánh Vần

(Giúp các em đánh vần những từ sau đây.)

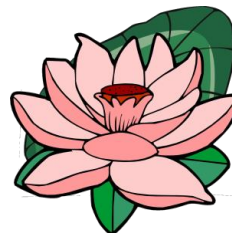
e-n ch-én chén



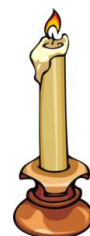
e-n k-èn kèn



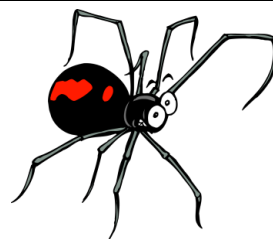
e-n s-en sen



ê-n n-én nến



ê-n nh-ện nhện



ê-n s-ên sên



Tập Viết

(Cho các em viết những chữ sau đây.)



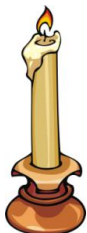
chén



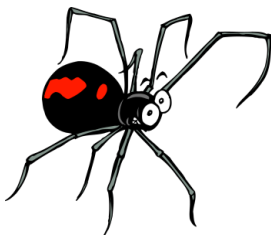
kèn



sen



nén



nhện

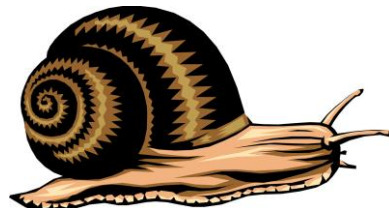
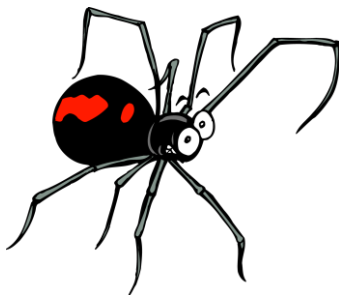
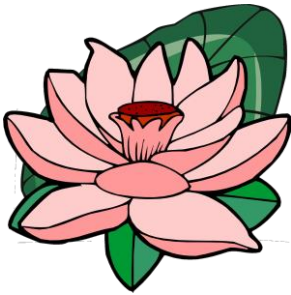
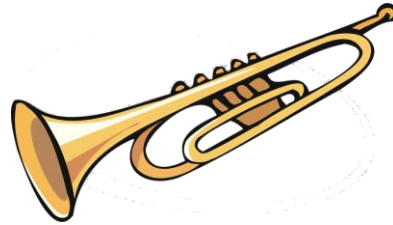


sên

Chính Tả

(Đọc cho các em tên của những hình sau đây ở trang P-1 phần Phụ Lục của sách học để các em viết vào những chỗ trống.)

en ên



Tập Đánh Vần

(Cho các em đánh vần.)

en

en	đen	hen	len	men	phen	sen
én	bén	chén	kén	lén	nén	vén
èn	bèn	đèn	hèn	kèn	phèn	rèn
ẻn	lẻn	sẻn				
ễn	bễn	chễn	lễn	tễn	trễn	
ẹn	bẹn	hẹn	ngẹn	nhẹn	thẹn	vẹn

ên

ên	bên	hên	lên	nên	rên	sên
én	bén	đén	hén	mén	nén	sén
ền	bền	dền	đền	kền	mền	nền
ẻn	hẻn					
ễn	phễn					
ẹn	bẹn	nẹn	nhẹn			

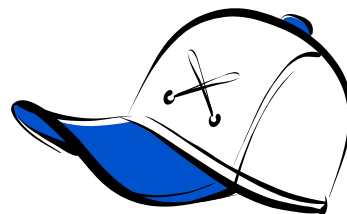
Thứ Tư: Tập Đánh vần

(Giúp các em đánh vần những từ sau đây.)

o-n

n-ón

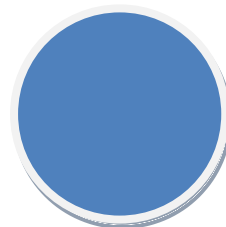
nón



o-n

tr-òn

tròn



ô-n

b-ón

bón



ô-n

b-ôn

bôn



ơ-n

s-ơn

sơn



ơ-n

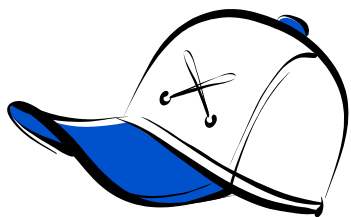
l-ón

lớn



Tập Viết

(Cho các em viết những chữ sau đây.)



nón



tròn

4

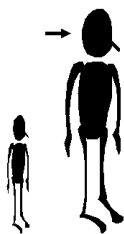
bốn



bồn



sơn



lớn

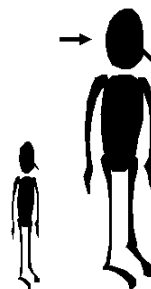
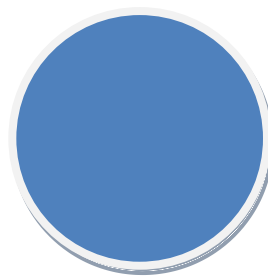
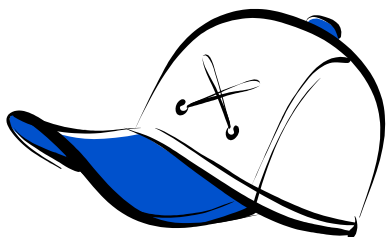
Chính Tả

(Đọc cho các em tên của những hình sau đây ở trang P-1 phần Phụ Lục của sách học để các em viết vào những chỗ trống.)

on

ôn

ơn



Tập Đánh Vần

(Cho các em đánh vần.)

on

on	con	lon	mon	non	son	thon
ón	bón	đón	gión	món	nón	rón
òn	còn	đòn	giòn	hòn	mòn	tròn
ỏn	lỏn					
õn	nõn					
ọn	bọn	chọn	dọn	gọn	mọn	nọn

ôn

ôn	côn	chôn	đôn	gôn	hôn	khôn
ón	bón	chón	đón	khón	nhón	trón
òn	bồn	cồn	chồn	dồn	đồn	hồn
ỏn	hỏn	tỏn	thỏn			
õn	hõn					
ộ	bộ	độ	hộ	lộ	nhộ	rộ

ơn

ơn	cơn	đơn	hơn	lơn	thơn	trơn
ón	đón	hón	lón	món	ngón	trón
ờn	chờn	đờn	giờn	hờn	lờn	nhờn
ỏn	nhỏn	phỏn	rỏn			
õn	cõn	giõn				
ọn	dọn	gọn	lọn	rọn	tọn	trọn

Thứ Năm: Tập Đánh vần
(Giúp các em đánh vần những từ sau đây.)

i-n

ch-ín

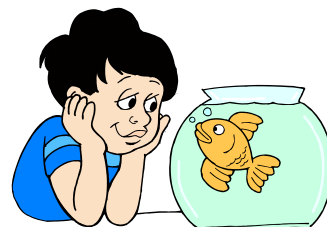
chín

9

i-n

nh-ìn

nhìn



i-n

p-in

pin



u-n

gi-un

giun



u-n

b-ún

bún



u-n

b-ùn

bùn

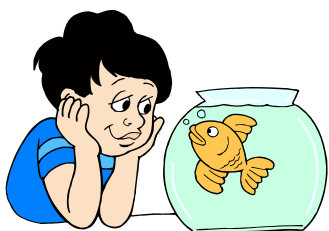


Tập Viết

(Cho các em viết những chữ sau đây.)

9

chín



nhìn



pín



giùn



bún

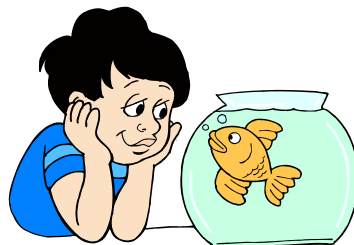


bùn

Chính Tả

(Đọc cho các em tên của những hình sau đây ở trang P-1 phần Phụ Lục của sách học để các em viết vào những chỗ trống.)

in un



Tập Đánh Vần

(Cho các em đánh vần.)

in

in	khin	min	phin	tin	thin	xin
ín	chín	ghín	kín	nín	tín	xín
ìn	kìn	khìn	mìn	nhìn	thìn	
ỉn	chỉn					
ĩn	rĩn	tĩn				
ịn	bịn	mịn	rịn	vịn		

un

un	đun	giun	mun	phun	run	vun
ún	bún	lún	nhún	phún	sún	
ùn	bùn	cùn	chùn	gùn	hùn	lùn
ủn	mủn	nhủn	rủn			
ũn	nhũn					
ụn	đụn	lụn	mụn	sụn	vụn	

Thứ Sáu: Ngũ Vụng

(Cho các em học thuộc lòng những từ sau đây. Khi có ô trống, cho các em vẽ hình và đặt tên cho hình đó.)

Gia Đình Em

			
<i>bố em</i>	<i>mẹ em</i>	<i>ông em</i>	<i>bà em</i>
			
<i>anh em</i>	<i>em gái em</i>	<i>em</i>	<i>gia đình em</i>

Số

						
			<i>một</i>	<i>hai</i>	<i>ba</i>	<i>bốn</i>
						
			<i>năm</i>	<i>sáu</i>	<i>bảy</i>	<i>tám</i>
						
			<i>chín</i>	<i>mười</i>		

Tập Làm Văn

(Cho các em đặt câu và hoàn thành những câu sau đây. Khi có ô trống cho các em tự vẽ hình.)



Tên: Nguyễn Hòa
Tuổi: 7
Lớp: 2



Bố: Nguyễn Huy
Mẹ: Trần Hoa
Anh: Nguyễn Hùng
Em gái: Nguyễn Hạnh
Ông: Nguyễn Hải
Bà: Phạm Huệ

Em trai trong hình tên gì?



Em trai trong hình tên là Nguyễn Hòa.

Năm nay Hòa bao nhiêu tuổi?



Năm nay Hòa tuổi.

Hòa học lớp mấy?



Hòa

Gia đình Hòa có bao nhiêu người?



Bố Hòa tên gì?

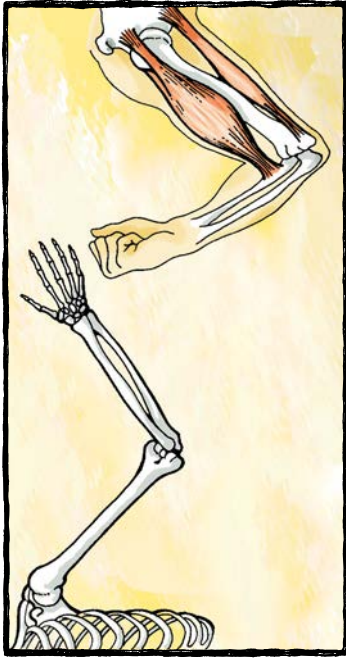


Mẹ Hòa tên gì?



Chữ Ký Phụ Huynh: _____ Ngày _____

Bên trong Cơ Thể của Bạn
Trình Độ M • Sách Phân Trình Độ của Reading A-Z • Số Chữ: 899

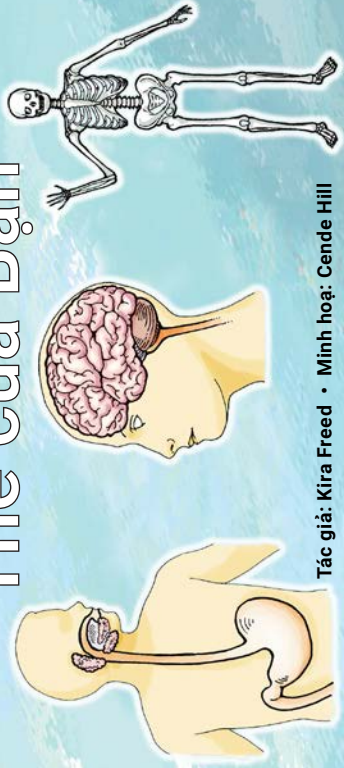


Reading A-Z

Hãy vào thăm trang mạng www.readinga-z.com để đọc thêm.

SÁCH TRÌNH ĐỘ • M

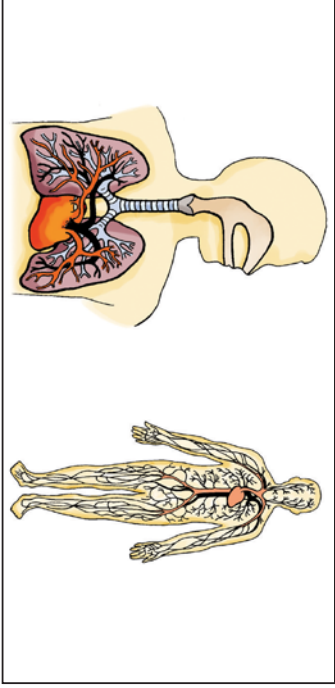
**Bên trong Cơ
Thể của Bạn**



Tác giả: Kira Freed • Minh hoạ: Cende Hill

www.readinga-z.com

Bên trong Cơ Thể của Bạn



Tác giả: Kira Freed
Minh hoạ: Cende Hill
www.readinga-z.com

Bên trong Cơ Thể của Bạn
(Inside Your Body)
Trình Độ M - Sách Phân Trình Độ
© Learning A-Z
Tác giả: Kira Freed
Minh hoạ: Cende Hill
Người dịch: Thủy Nguyễn, Austin Independent School District
Có Bản Quyền.

www.readinga-z.com

Mục Lục

Phần Mở Đầu 4

Bộ Xương 5

Hệ Cơ 7

Hệ Thần Kinh 8

Hệ Hô Hấp 10

Hệ Tuần Hoàn 11

Hệ Tiêu Hóa 12

Hệ Sinh Sản 14

Phần Kết 15

Từ Mục 16



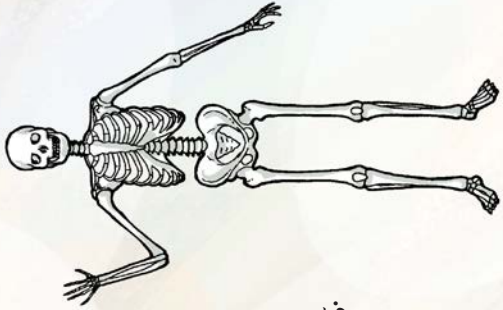
Phần Mở Đầu

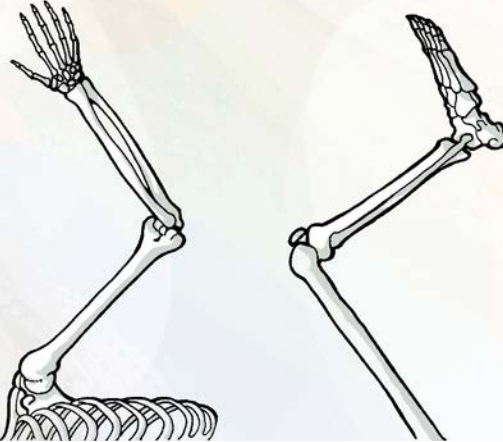
Cơ thể con người là một bộ máy đầy kinh ngạc. Nó có nhiều bộ phận thành lập ra các hệ thống. Các hệ thống làm việc với nhau để giúp bạn sống và khỏe mạnh. Hãy cùng xem một số hệ thống trong cơ thể của bạn nhé.

Hệ Thống Xương

Có 206 xương trong cơ thể tạo thành bộ xương của bạn. Xương của bạn tạo dáng vóc và sức mạnh cho cơ thể bạn. Chúng cũng bảo vệ các cơ quan trong người của bạn.

Phần lớn những xương trong cơ thể của bạn được nối với nhau ở các khớp xương. Có nhiều loại khớp xương khác nhau. Những loại khớp xương khác nhau cho phép các phần cơ thể chuyển động bằng cách khác nhau.

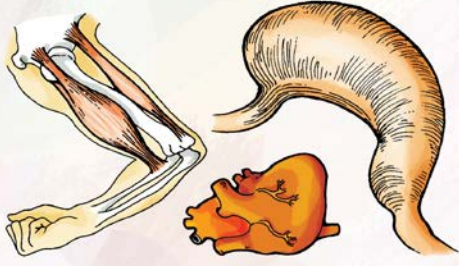




Cái khớp nối cánh tay và vai của bạn giúp cho cánh tay của bạn xoay. Các khớp ở khuỷu tay và đầu gối của bạn giúp cho phần dưới cánh tay và chân của bạn di chuyển lên xuống. Nếu không có các khớp chuyển động, thì bạn không thể đi, chạy, và bơi được.

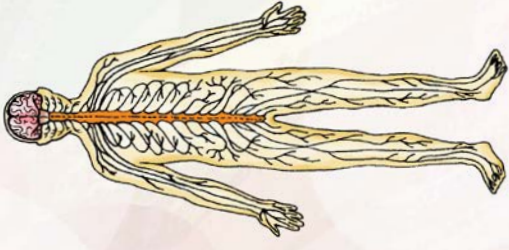
Hệ Cơ

Cơ bắp điều khiển sự chuyển động của cơ thể bạn. Có ba loại cơ (bắp). Cơ xương là cơ gắn liền với xương. Nó làm cho cánh tay, chân, ngón tay, mắt, và các bộ phận khác của cơ thể bạn di chuyển. Cơ tim là cơ mạnh mẽ của trái tim. Nó làm việc không ngừng. Cơ trơn được tìm thấy ở trong da, dạ dày, và các cơ quan khác.



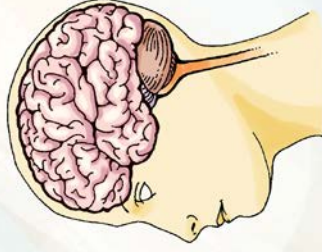
Hệ Thần Kinh

Não và hàng nghìn dặm các sợi thần kinh của bạn tạo nên một hệ thống thông tin liên lạc của cơ thể bạn. Bộ não là trung tâm điều khiển. Nó nhận thông tin từ những cơ quan cảm giác—mắt, mũi, tai, lưỡi, và da. Bộ não cho cơ bắp biết phải làm việc gì. Nếu ngón tay của bạn chạm gần tới vật gì đó nóng, một tín hiệu sẽ đưa lên não. Rồi não sẽ gửi ra một tín hiệu để cho bàn tay của bạn di chuyển đi nơi khác.



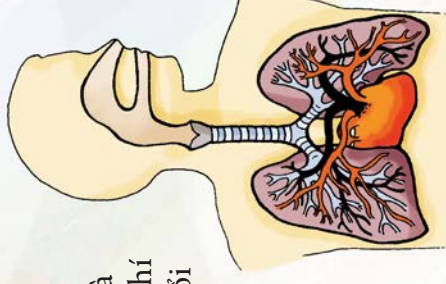
Bộ não điều khiển nhiều chức năng của cơ thể bạn mà bạn không cần phải suy nghĩ gì về chúng. Bạn thở, tim bạn đập, và tiêu hóa thức ăn mà không cần phải suy nghĩ. Nó xảy ra tự nhiên.

Đối với những thứ khác, não cho cơ bắp biết phải làm gì. Bộ não quyết định phải làm gì dựa trên thông tin từ các cơ quan cảm giác của bạn. Nó làm gì thì tùy thuộc rất nhiều vào những gì bạn đã được dạy. Nếu bạn thấy bài toán $2 + 2 = ?$, bạn biết câu trả lời bởi vì bạn đã học được cách cộng.



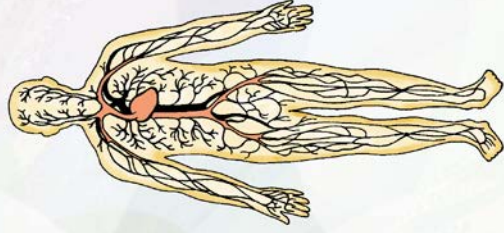
Hệ Hô Hấp

Hệ thống này điều khiển sự hô hấp. Ô-xy là một phần của không khí bạn thở. Không khí đi vào mũi và miệng của bạn. Nó đi tới phổi qua khí quản, hay là ống gió của bạn. Khi không khí vào phổi, máu lấy ô-xy và mang nó đến các tế bào trong cơ thể của bạn. Phổi của bạn cũng lấy các-bon đi-ô-xít từ máu ra. Các-bon đi-ô-xít ra khỏi cơ thể của bạn mỗi khi bạn thở ra.



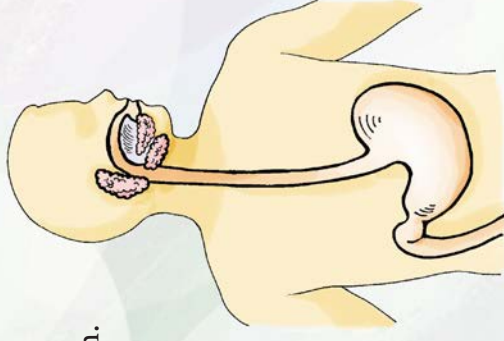
Hệ Tuần Hoàn

Hệ tuần hoàn được tạo ra từ trái tim và các mạch máu của bạn. Trái tim của bạn bơm máu đi qua cơ thể của bạn. Nó không bao giờ nghỉ ngơi. Máu mang thức ăn và ô-xy tới mỗi tế bào trong cơ thể của bạn. Nó cũng lấy đi những chất thải từ các tế bào và mang chúng tới phổi và thận. Chất thải sau đó được thải ra khỏi cơ thể của bạn.

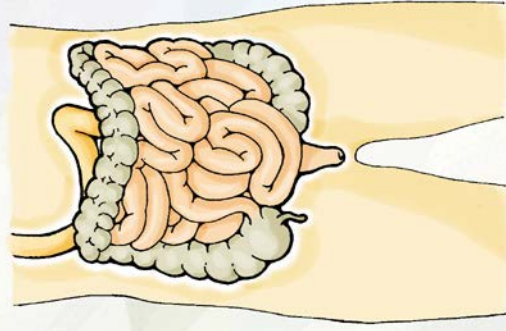


Hệ Tiêu Hóa

Sự tiêu hóa làm tiêu thực phẩm bạn ăn. Thức ăn phải được nghiền nát thành những hạt rất nhỏ để nó có thể được máu mang tới các tế bào. Khi thức ăn vào miệng của bạn, nó trộn với nước bọt, hay nước miếng. Nước bọt bắt đầu tiêu hóa thức ăn. Khi bạn nuốt, thức ăn di chuyển xuống một cái ống dài đến bao tử của bạn, là nơi nó trộn lẫn với những chất hoá học khác để tiêu hóa thức ăn hơn.



Sau đó thức ăn đi vào ruột non của bạn. Ở đây, có thêm các chất hoá học trộn với thức ăn. Máu di chuyển xuyên qua thành ruột non mang theo thức ăn đã tiêu hóa. Thức ăn chưa được tiêu hóa tiếp tục đi tới ruột già của bạn. Sau đó nó sẽ được loại bỏ như chất thải.



Hệ Sinh Sản

Con người phải sinh sản để tồn tại. Các cơ quan đặc biệt và các tuyến trong bộ phận sinh sản cho phép con người tạo ra con người mới.



Kết Luận

Đây là một cái nhìn tổng quát ở một số hệ thống quan trọng trong cơ thể của bạn. Nhiều bộ phận khác cũng giúp cho bạn cứng cáp và khỏe mạnh. Bạn có thể giúp cơ thể của mình làm việc của nó bằng cách ăn uống lành mạnh và tập thể dục. Bạn cũng có thể giúp nó bằng cách tránh căng thẳng và những tình huống không an toàn.



Từ Mục

bao tử, 12

bộ não, 8

bộ xương, 5

cơ quan cảm giác, 8

cơ tim, 7

cơ trơn, 7

cơ xương, 7

khí quản, 10

khớp, 6

nước bọt, 12

ruột già, 13

ruột non, 13

sự hô hấp, 10

trái tim, 11

Lời Ghi Chép

Lời Ghi Chép

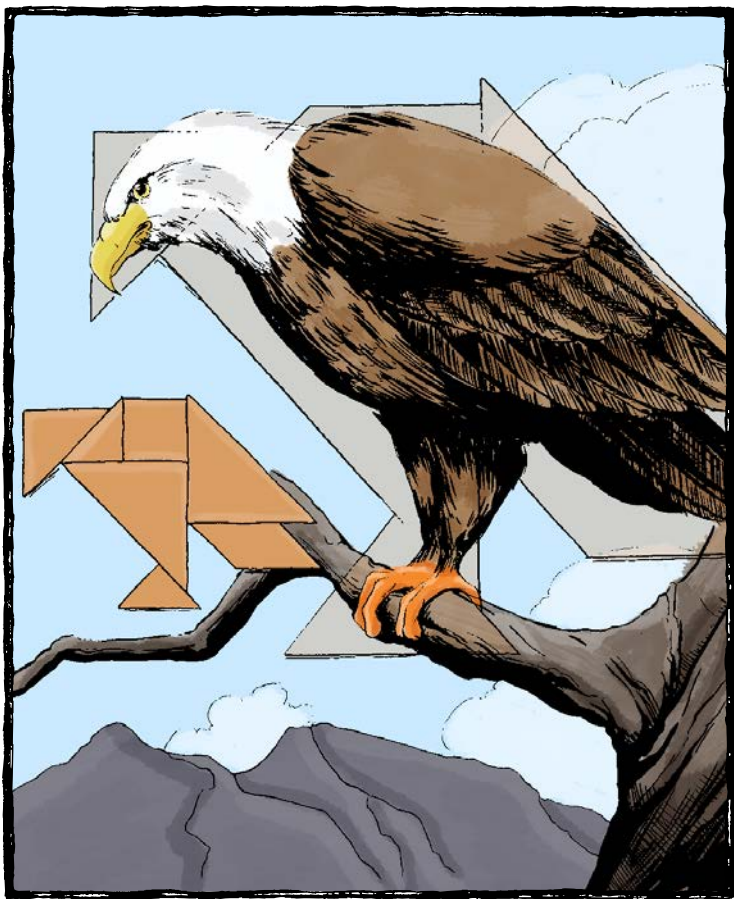
Bên trong Cơ Thể của Bạn • Trình Độ M

17

18

Hình Ráp Thú Vật của Li

Trình Độ 0 • Sách Phân Trình Độ của Reading A-Z
Số Chữ: 888



Reading A-Z

Hãy vào thăm trang mạng
www.readinga-z.com để đọc thêm.

SÁCH TRÌNH ĐỘ • 0

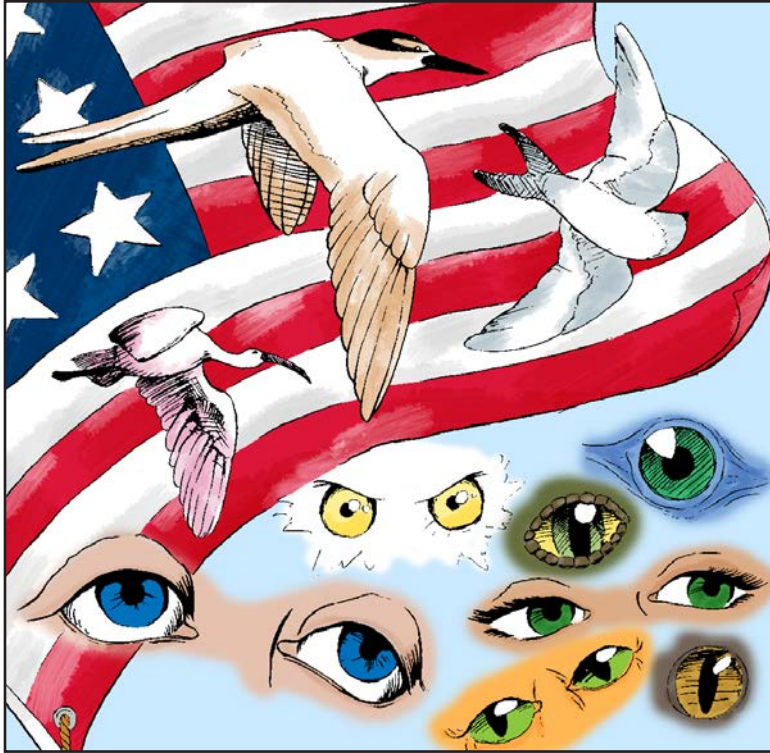
Hình Ráp Thú Vật của Li



Tác giả: Maribeth Boelts • Minh họa: Rush Kress

www.readinga-z.com

Hình Ráp Thú Vật của Li



Tác giả: Maribeth Boelts
Minh họa: Rush Kress

www.readinga-z.com

Hình Ráp Thú Vật của Li
(Li's Tangram Animals)
Trình Độ 0 - Sách Phân Trình Độ
© Learning A-Z
Tác giả: Maribeth Boelts
Minh họa: Rush Kress
Người dịch: Thủy Nguyễn, Austin Independent School District

Có Bản Quyền.

www.readinga-z.com



Đó là ngày đầu tiên đi học, và Li đứng một mình nhớ về nhà của mình ở **Trung Quốc**. Tất cả mọi nơi đều có tiếng la hét và vui đùa trong một **ngôn ngữ** mà Li cố gắng để hiểu.

Khi tiếng chuông reo, Li treo cặp của mình lên và đặt món quà mà bố của bạn ấy đã gửi qua trên bàn của giáo viên.



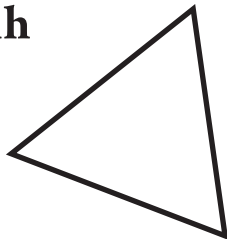
Cô Hess nói, cùng lúc mở quà của mình ra: “Chúng tôi rất vui khi có em trong lớp của chúng tôi, Li à.” Đó là một **bộ ráp hình** mà bố của Li đã làm, cùng với những thẻ đồ ráp hình.

Cô Hess nói: “Món quà đáng yêu quá! Em có muốn nói cho các bạn biết về trò chơi này không?”

Li nhìn xuống sàn nhà.

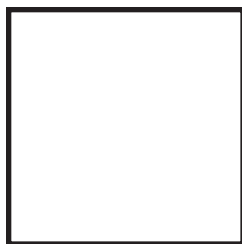
Cô Hess nói tiếp: “Không sao đâu, Li. Josh, sao em không lấy một miếng hình từ trò chơi ráp hình và diễn tả cho cả lớp nghe đi?”

Josh nhặt lên năm miếng **hình tam giác**. “Hình này có ba cạnh và được gọi là hình tam giác. Có hai tam giác nhỏ, một tam giác trung bình, và hai tam giác lớn trong bộ ráp hình.”



Cô Hess lấy một hình khác lên. “Điều gì làm cho hình này là **hình vuông**?”

Becka trả lời: “Nó có bốn cạnh bằng nhau ạ.”

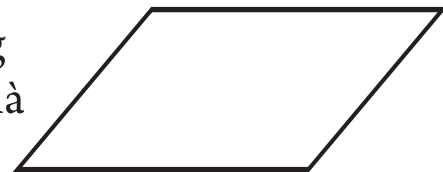


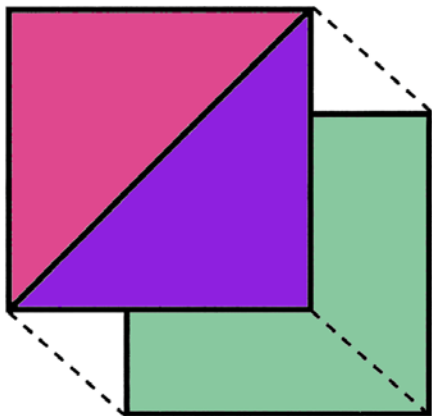
Hình cuối cùng rắc rối hơn.

Cô Hess nói: “Hình này có hai cặp cạnh đối diện song song với nhau. Từ **song song** có nghĩa là hai đường chạy bên nhau và có khoảng cách xa bằng nhau.”

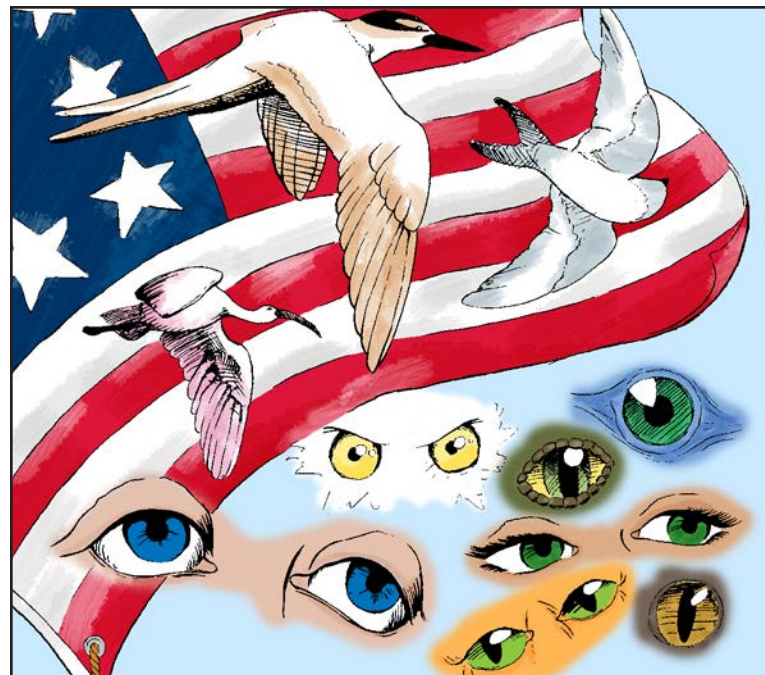
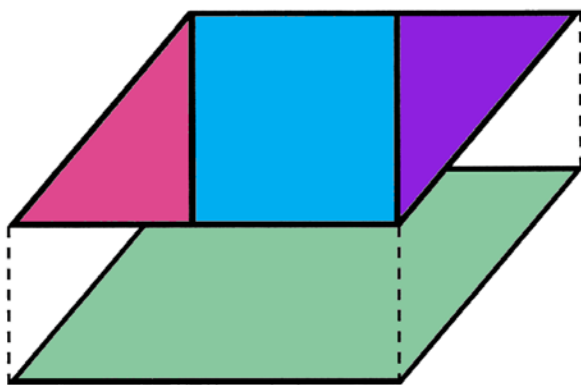
Sam hỏi: “Giống như đường ray xe lửa à?”

Cô Hess nói: “Đúng rồi, người ta gọi nó là **hình bình hành**.”





Cô Hess để bộ ráp hình và thẻ đồ trên bàn kế bàn học của Li. Trong giờ rảnh, Li nhìn bạn che những miếng hình ráp với những miếng hình khác. Hai hình tam giác nhỏ che kín hình vuông. Hai hình tam giác nhỏ và một hình vuông che kín hình bình hành.



Một ngày nọ, cô Hess nói với lớp là các em sẽ bắt đầu bài học khoa học về thú vật.

Cô Hess nói: “Cô sẽ cho các em một vài **câu đố**, và rồi các em có thể đoán ra tên thú vật mà chúng ta sẽ học đến.”

Cô Hess hỏi: “Con thú đầu tiên là một **biểu tượng** của nước Mỹ. Nó là một trong những con chim săn mồi lớn nhất, và mắt của nó rất là tốt. Có ai đoán được không?”

Li biết ngay. Quá nhút nhát không dám
giơ tay, Li có một ý tưởng. Bạn ấy
nhanh chóng nhìn lướt qua những thẻ
ráp hình và sắp xếp hình ráp. Bạn ấy chỉ
cho cô Hess xem khi cô đi qua bàn của
mình.

Cô Hess nói: “Li, em **thông minh** quá!
Em đúng rồi, đại bàng đầu trắng là con
vật đầu tiên chúng ta sẽ học.”



Cô Hess nói: “Bộ xương của con vật
thứ nhì này không phải là xương mà
là **sụn**. Phần lớn những con vật này có
bốn hàm răng. Chúng sống ở đại dương
và con của chúng gọi là *pups* (cún).”

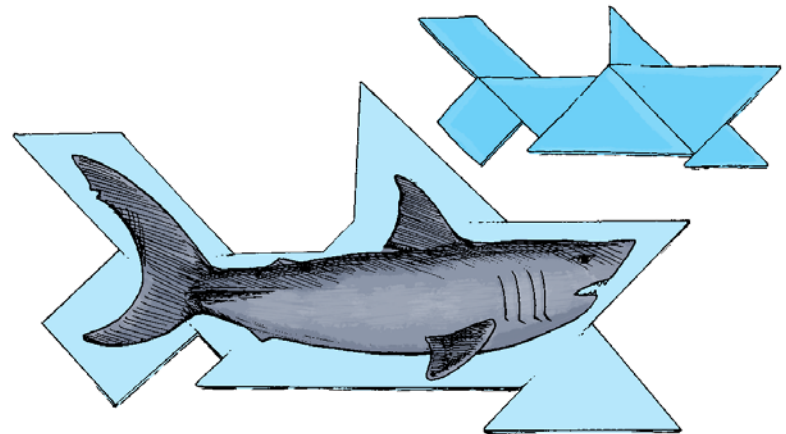
Sam đoán là: “Con hải mã?”

Cô Hess chọc: “Gần đúng rồi đấy.”

Li lại tìm qua những thẻ hình rồi
sắp xếp hình ráp.

Cô Hess nói: “Li, em lại đúng rồi!
Em có thể nói cho các bạn biết
em đã làm gì không?”

Li nói một cách hãnh diện:
“Con cá mập.”





Cô Hess cho lớp một câu đố cuối cùng.

“Con thú này sống ở Úc. Chúng cần ít nước để sống. Chúng là động vật có vú **có túi** to lớn nhất, và chúng dùng đuôi lớn của mình để leo lái và để giữ thăng bằng.”

Li không hiểu được chữ “động vật có túi,” nhưng bạn ấy nghĩ là mình biết câu trả lời.

Bạn ấy lấy ra một thẻ ráp hình, và lần này, bạn ấy đưa nó cho Josh.

Li hỏi: “Muốn thử không?”

Josh đưa những miếng hình ráp vào đúng chỗ.

Bạn ấy nói:
“Cô Hess, em làm được rồi!”

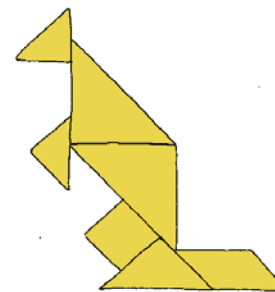
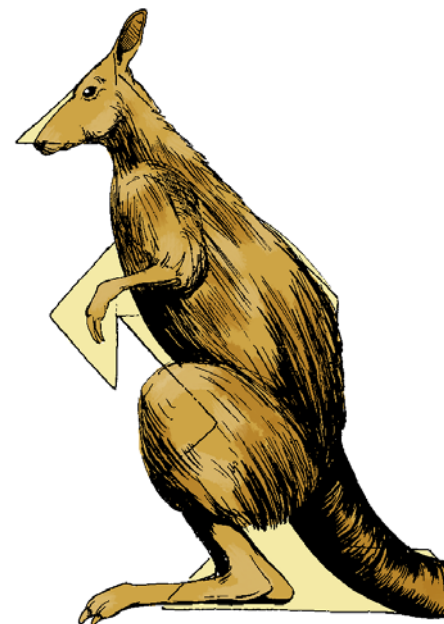
Cô Hess nói:
“Giỏi lắm!”

“Li, em có thể nói cho các bạn thêm một manh mối của câu đố để các bạn cũng có thể tìm được không?”

Tim của Li đập mạnh. Bạn ấy có thể nói đúng tất cả các từ không?

Li nói: “Con thú này mang con của nó trong một . . . cái túi?”

Cả lớp nói: “Con **CHUỘT TÚI!**”





Chỉ sau đó, có tiếng sấm sét và mưa đổ xuống. Trong giờ ra chơi, Li chỉ cho các bạn ráp hình những con thú khác, như là sư tử, hươu cao cổ, lạc đà, và dê núi.



Vài tuần sau đó, Li mang đến cho lớp một **sự ngạc nhiên**. Cô Hess mời Li chia sẻ một câu đố về sự ngạc nhiên đó.

Li bắt đầu: “Trong cái hộp này, có những bộ hình ráp đố từ Trung Quốc, và mỗi bộ có bảy miếng. Các bạn có đoán được chúng là gì không?”

Cả lớp nói: “Những bộ ráp hình!”

Li nói một cách hãnh diện: “Và có đủ cho mọi người.”



Bảng Từ Vựng

biểu tượng (dt.)	một vật tượng trưng của một điều gì đó (trg. 8)
câu đố (dt.)	câu đố giải được bằng cách đoán (trg. 8)
có túi (dt.)	một loại động vật có vú và bụng của giống cái có túi để mang con của nó (trg. 11)
hình bình hành (dt.)	hình có bốn cạnh mà cạnh đối diện có cùng chiều dài và song song với nhau (trg. 6)
hình tam giác (dt.)	hình có ba cạnh và ba góc (trg. 5)
hình vuông (dt.)	hình có bốn cạnh bằng nhau và bốn góc vuông (trg. 5)
ngôn ngữ (dt.)	từ ngữ được dùng để diễn tả ý nghĩ của mình mà một nhóm người dùng để nói và hiểu nhau (trg. 3)
song song (tt.)	nằm hay di chuyển cùng hướng, và có khoảng cách xa bằng nhau (trg. 6)
sự ngạc nhiên (dt.)	điều gì đó không ngờ (trg. 14)
sụn (dt.)	mô đàn hồi tạo thành bộ xương của một số thú vật (trg. 10)
thông minh (tt.)	có trí óc nhanh nhẹn (trg. 9)
trò chơi ráp hình (dt.)	trò chơi ráp hình của Trung Quốc có bảy miếng hình vuông, dùng để ghép thành hình dạng (trg. 4)
Trung Quốc (dt.)	một đất nước nằm ở Đông Á (trg. 3)